TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/DS-ST
Ngày: 19 - 5 - 2023
V/v: "Tranh chấp dân sự
về Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Trần Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị H.

2. Ông Huỳnh Văn T.

***- Thư ký phiên toà*:** bà Đặng Huỳnh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXX-DS ngày 11/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S .

Địa chỉ: 266 - 268, N, phường V, quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức T . Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Thanh V . Chức vụ: Phó Phòng giao dịch P - Chi nhánh A (Văn bản ủy quyền ngày 14/12/2022).

Địa chỉ liên lạc: số 222, đường T , khóm P , thị trấn P , huyện T , tỉnh A .

2. Bị đơn: bà Lê Thị Mỹ D , sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Đ , xã V , huyện T , tỉnh A .

(Tại phiên tòa có mặt: ông Lê Thanh V , đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; vắng mặt bà Lê Thị Mỹ D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 27/02/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (do ông Lê Thanh V , đại diện) trình bày:

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, bà Lê Thị Mỹ D có đến Ngân hàng TMCP S ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 4270832/042021/TTD PHAG (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà D , Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 18.000.000 đồng. Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân, lãi suất 31,2%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 36.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.510.000 đồng nhưng đã rút lại tiếp tục sử dụng. Đến ngày 10 tháng 8 năm 2022, bà D không còn thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Lê Thị Mỹ D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi tính đến ngày 19/5/2023 là 24.532.210 đồng (gốc 19.672.960 đồng; lãi 4.859.250 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn bà Lê Thị Mỹ D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên đã vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Mỹ D trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc, lãi tính đến ngày 19/5/2023 là 24.532.210 đồng (gốc 19.672.960 đồng; lãi 4.859.250 đồng) và tiền lãi phát sinh đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

+ Bà D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn bà Lê Thị Mỹ D có địa chỉ tại xã V , huyện T , tỉnh A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Ngân hàng TMCP S khởi kiện bà Lê Thị Mỹ D để yêu cầu trả số tiền gốc, lãi tính đến ngày 19/5/2023 là 24.532.210 đồng (gốc 19.672.960 đồng; lãi 4.859.250 đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà D không đến tham gia các phiên hòa giải và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ trên.

[5] Xét Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, thấy rằng: ngày 16/4/2021, bà Lê Thị Mỹ D có đến Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh A - Phòng giao dịch P ký Giấy đề nghị phát hành Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 4270832/042021/TTD PHAG (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Theo đó, Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho bà D với hạn mức 18.000.000 đồng; mục đích sử dụng là tiêu dùng cá nhân; lãi suất vay 31,2%/năm. Quá trình sử dụng thẻ, bà D có rút tiền và đóng lãi cho Ngân hàng nên còn nợ số tiền gốc, lãi tính đến ngày 19/5/2023 là 24.532.210 đồng (gốc 19.672.960 đồng; lãi 4.859.250 đồng).

[6] Từ nhận định tại mục [5], Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận vay tiền giữa Ngân hàng TMCP S với bà Lê Thị Mỹ D là hoàn toàn tự nguyện, nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện để yêu cầu trả số tiền gốc và lãi theo hợp đồng nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà Lê Thị Mỹ D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền gốc, lãi tính đến ngày 19/5/2023 là 24.532.210 đồng (gốc 19.672.960 đồng; lãi 4.859.250 đồng) và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà D bị buộc trả số tiền nêu trên nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

[8] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S .

1.1. Buộc bà Lê Thị Mỹ D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S (do Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh A - Phòng giao dịch P đại diện nhận) tổng số tiền gốc, lãi tính đến ngày 19/5/2023 là 24.532.210 đồng (hai mươi bốn triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn, hai trăm mười đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Lê Thị Mỹ D phải chịu 1.226.611 đồng (một triệu, hai trăm hai mươi sau nghìn, sáu trăm mười một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 512.284 đồng (năm trăm mười hai nghìn, hai trăm tám mươi bốn đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0011507, ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh A (do Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh A - Phòng giao dịch P đại diện nhận).

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh A ;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự (Để thi hành);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Trần Văn H